

QUẢN TRIỆT TƯ TƯỞNG CỦA PH. ĂNG GHEN VÀO PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CNH- HỒN ĐẤT NƯỚC

 DƯƠNG VĂN SAO*

Ngày nhận: 10/08/2017

Ngày phản biện: 24/08/2017

Ngày duyệt đăng: 28/09/2017

Tóm tắt: Ăngghen “nhà bác học, Người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản hiện đại trên toàn thế giới”. Người đã đưa ra những luận điểm sâu sắc và khoa học về giai cấp công nhân và công đoàn, về vai trò của công đoàn trong phát triển phong trào đấu tranh cách mạng của GCCN. GCCN và Công đoàn tiến bộ trên toàn thế giới luôn coi những luận điểm của Ăngghen về GCCN và công đoàn là học thuyết vĩ đại, đã, đang vận dụng sáng tạo vào thực tiễn sinh động và không ngừng bổ sung, phát triển.

Quản triết tư tưởng của Ăngghen, ngày nay công đoàn Việt Nam đang tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức, nội dung, phương pháp hoạt động, nỗ lực phát huy vai trò trung tâm tập hợp, đoàn kết, giáo dục đoàn viên, người lao động. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích đoàn viên, người lao động, tham gia quản lý kinh tế, xã hội và chức năng tuyên truyền, vận động. Hoạt động công đoàn Việt Nam luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, và chú trọng mở rộng hợp tác với công đoàn và các tổ chức quốc tế.

Từ khóa: tư tưởng của Ph. Ăngghen, vai trò của công đoàn trong xây dựng giai cấp công nhân

ADOPTING THE THOUGHT OF FRIEDRICH ENGELS IN PROMOTING THE ROLE OF TRADE UNIONS IN BUILDING THE WORKING CLASS OF VIETNAM IN THE PERIOD OF PROMOTING NATIONAL INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION

Friedrich Engels - “the great master of the modern proletariat of the world.” He gave profound and scientific arguments about the working class and the union, about the role of unions in developing the revolutionary movement of the working class. The working class and the Progressive Union all over the world have always considered Friedrich Engels’ theories of the working class and unions as the great doctrine that has been applying creatively to the lively reality and constantly replenishing and developing.

Adopting the thought of Friedrich Engels, Vietnamese unions have continued to change their minds, innovate their organization, content and method of operation, strive to bring into play the role of a center of gathering, uniting and educating unionists and workers; performing well the representative functions, protecting the rights and interests of unionists and workers, participating in economic and social management and performing well the propagating and mobilizing functions. Vietnam’s trade union activities are always under the leadership of the Communist Party of Vietnam, and focus on cooperation with trade unions and international organizations.

Keywords: the thought of Friedrich Engels, role of trade union in building working class.

Về Ăngghen, V. I. Lê nin viết: “ Ph. Ăngghen là nhà bác học và là người thầy vĩ đại nhất của giai cấp vô sản hiện đại trong toàn thế giới văn minh¹. Cuộc đời, sự nghiệp của người đã để lại cho giai cấp công nhân và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới một di sản vô giá.

Ph. Ăngghen đã cùng với C. Mác dày công nghiên cứu, kế thừa, phát triển những tinh hoa tư tưởng của nhân loại, xây dựng thành học thuyết, một hệ thống lý luận, phương pháp luận khoa học - chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời thông qua hoạt động trực

tiếp trong phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, đã từng bước đưa lý luận khoa học thâm nhập vào phong trào quần chúng cách mạng, biến lý luận thành lực lượng vật chất mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của nhân loại và xã hội. Trong những công lao vĩ đại ấy của Ăngghen, có công lao đưa ra những luận điểm sâu sắc và khoa học về giai cấp công nhân và công đoàn, về vai trò của Công đoàn trong quá trình phát triển phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Những luận điểm của Ăngghen về GCCN, công đoàn đã được GCCN Và tổ chức

¹ V. I. Lê nin, Mác - Ăng ghen - chủ nghĩa Mác, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1976, tiếng Việt, tr.37.

* Trường Đại học Công đoàn

công đoàn tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam coi là học thuyết vĩ đại và đã, đang được vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn sinh động và không ngừng bổ sung phát triển. Tiêu biểu của những luận điểm đó là:

1. Ph. Ăngghen đã luận chứng tính tất yếu khách quan của sự xuất hiện, phát triển phong trào đấu tranh của công nhân, sự ra đời công đoàn, vai trò của công đoàn trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân.

Trong tác phẩm: "Tình cảnh giai cấp công nhân Anh", Ph. Ăngghen chỉ rõ quá trình chuyển biến công nghiệp tư bản đã thúc đẩy sự ra đời của đội quân hậu bị công nghiệp. Nạn thất nghiệp trên quy mô lớn đã trở thành bạn đường của CNTB công nghiệp ngay từ những bước đầu của nó. Theo Ông tình trạng hàng chục vạn người thất nghiệp trở thành một bộ phận cấu thành giai cấp vô sản đang hình thành. Những khu nhà ổ chuột hôi hám, đồ nát, chật ních người trở thành những ổ dịch lan tràn và chết chóc khủng khiếp. Sự chật chội và dân cư đông đúc, quần áo rách rưới, đói rét đã phơi bày tình trạng bản cùng, bi thảm của người công nhân trong quá trình phát triển công nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Ph. Ăngghen chỉ ra sự chuyển biến công nghiệp còn là điều kiện để tư bản bóc lột công nhân một cách thậm tệ. Máy móc đảo lộn cả mọi giới hạn đạo đức và tự nhiên của người lao động trong đa số các ngành, công nhân phải làm việc từ 15 đến 16 giờ/ngày. Rồi việc sử dụng rộng rãi lao động nữ và trẻ em theo đà phát triển của công nghiệp đã mở ra cho bọn tư bản ngày càng nhiều khả năng để tăng cường bóc lột.

Từ nghiên cứu tình cảnh công nhân Anh, Ph. Ăngghen đã đi đến kết luận, tình cảnh khó khăn về vật chất và thấp kém về xã hội là nguyên nhân khách quan đẩy giai cấp công nhân còn non trẻ vào con đường đấu tranh chống bọn tư bản bóc lột, là cơ sở phát sinh phong trào công nhân. Ông khẳng định, dù giai cấp công nhân dùng quy mô và hình thức nào để chống trả sự bóc lột của tư bản chủ nghĩa, thì ở khắp mọi nơi sự chống trả bước đầu bao giờ cũng chủ yếu có tính chất kinh tế.

Đấu tranh kinh tế là một giai đoạn phát triển tất yếu, có tính quy luật, gắn liền với sự trưởng thành của giai cấp công nhân. Theo cách nói của Ph. Ăngghen Công nhân, thông qua đấu tranh kinh

tế, để: "thoát khỏi tình cảnh đã biến họ thành súc vật" "để có một hoàn cảnh tốt hơn, " hợp với nhân phẩm hơn". Nếu công nhân không đấu tranh kinh tế, "họ sẽ hạ xuống chỉ còn là một khối người vô hình thù, bị chà đạp, đói khổ không còn có cách gì cứu vãn nổi nữa"².

Nghiên cứu phong trào công nhân từ những ngày đầu tiên, đến khi phong trào đấu tranh của công nhân lan rộng thành những làn sóng đấu tranh rộng khắp các nước châu Âu, Ăngghen cho rằng: Sự phát triển rộng rãi của phong trào bãi công ngày càng có đông đảo quần chúng công nhân tham gia, đã đánh dấu bước chuyển biến của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản lên một giai đoạn mới cao hơn. Bởi theo ông Bãi công chỉ cho công nhân thấy sức mạnh đoàn kết và dạy cho họ biết chống trả chủ xưởng một cách có tổ chức, qua đó, công nhân nhận thấy rõ đâu là sức mạnh của chính mình. Mặt khác bãi công đã tăng cường tinh thần cộng đồng giai cấp và đòi hỏi những người tham gia phải có lòng dũng cảm đặc biệt. Ph. Ăngghen nhận xét, đánh giá quá trình đấu tranh của công nhân một cách rất xác đáng rằng: "Ở người công nhân Anh, tha chịu chết dần vì đói, hàng ngày nhìn thấy vợ con đói khát, biết trước rằng một ngày kia giai cấp tư sản sẽ báo thù, họ tha chịu tất cả chứ không cúi đầu dưới ách áp bức của giai cấp có của..."³.

Ph. Ăngghen khẳng định, bãi công là bản tuyên ngôn của đội ngũ, những người công nhân tuyên bố tham gia phong trào công nhân vĩ đại..." và đây là một vấn đề mang tính quy luật trong quá trình phát triển của phong trào công nhân từ trình độ tự phát lên tự giác. Bởi theo Ph. Ăngghen: "Với tính cách là trường học đấu tranh thì bãi công là không thể thiếu được". Trong bãi công, cái tinh thần kiên nhẫn, trấn tĩnh, bền bỉ chịu đựng thử thách, tinh thần quyết tâm đấu tranh được tôi luyện, giai cấp công nhân đã tỏ rõ tính cách đáng quý nhất của mình.

Ph. Ăngghen đã khái quát phong trào đấu tranh của công nhân, từ những cuộc đấu tranh vì đói và phá máy móc, từ những cuộc bãi công riêng lẻ, lúc đầu chỉ có thợ thủ công và công nhân công trường thủ công tham gia, giai cấp công nhân, kể cả công nhân

² C. Mác - Ph. Ăngghen toàn tập, NXB Sự thật Hà Nội, 1970, tập 1, tr 537- 538.

³ C. Mác - Ph. Ăngghen, Toàn tập, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Sự thật, Hà Nội 1995, tr 608.

công xưởng đã bắt đầu chuyển sang chống lại giai cấp tư sản một cách kiên quyết và liên tục, từ những cuộc đấu tranh tản mạn, tự phát, cục bộ tiến lên những hành động ngày càng đoàn kết, nhất trí trên mặt trận thống nhất rộng lớn, cùng với công nhân thủ công nghiệp của công trường thủ công, có những người công nhân của đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa tham gia rất tích cực. Chiến đấu trên mặt trận đó, giai cấp công nhân không những bảo vệ lợi ích kinh tế, trực tiếp của mình mà còn đấu tranh dũng cảm cho những tư tưởng dân chủ và tiến bộ xã hội.

Cùng với sự phát triển của phong trào công nhân, Ph. Ăngghen đã chỉ ra: Trong quá trình đấu tranh của công nhân, các tổ chức của công nhân đầu tiên ra đời, tức tổ chức công đoàn xuất hiện. Đây là bước chuyển biến của công nhân từ chỗ hành động phân tán, đến hành động thống nhất, từ tản mạn đến có tổ chức, đoàn kết các lực lượng để chống lại bọn chủ một cách kiên quyết và có hiệu quả hơn. Vì vậy, theo Ph. Ăngghen: Các công đoàn ra đời trước hết và chủ yếu là bảo vệ nhu cầu thiết yếu của công nhân. Do đó, công đoàn trở thành những trung tâm đoàn kết sớm nhất của công nhân trong cuộc đấu tranh vì lợi ích sống còn, thực tế, thường ngày của họ, tức chống lại sự đói khát, bẩn thỉu, bóc lột, nhục mạ mà công nhân phải chịu đựng trước bọn tư bản và những người quản lý của chúng.

Theo ông xung quanh các công đoàn, công nhân đoàn kết lại, đấu tranh chống những nỗi khốn khổ của chế độ nô lệ làm thuê. Giai cấp tư sản và bộ máy Nhà nước của nó đã đàn áp dã man các phong trào công nhân và công đoàn. Hàng nghìn công nhân và những người lãnh đạo của họ đã bị bỏ tù hoặc bị truy bức đến chết, nhưng đàn áp không đè bẹp được công nhân, các đạo luật cấm lập hội, trái lại đã gây lòng căm phẫn trong quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của những người lãnh đạo công đoàn có kinh nghiệm, phong trào công nhân vẫn tiếp tục mở rộng và dâng cao.

Ph. Ăngghen chỉ ra sự phát triển của đại công nghiệp đã tạo ra những tiền đề khách quan - tiền đề kinh tế - xã hội, cũng như tiền đề chủ quan - tiền đề tâm lý và tư tưởng để khắc phục tình trạng phân tán, tản mạn của phong trào công nhân. Theo Ông sự hình thành thị trường toàn quốc, sự phát triển các phương tiện giao thông đã tạo điều kiện cho việc

thiết lập mối liên hệ giữa công nhân của các địa phương với nhau: “Mà sự tiếp xúc ấy cũng đủ để tập trung nhiều cuộc đấu tranh địa phương, đầu đầu cũng mang tính chất giống nhau thành một cuộc đấu tranh toàn quốc, thành một cuộc đấu tranh giai cấp”⁴. Đồng thời, từ thực tế phong trào đấu tranh, giai cấp công nhân thấy rõ, sự phân tán lực lượng có ảnh hưởng nguy hại đến kết quả hoạt động của cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản. Vì vậy các tổ chức công nhân phân tán ở các địa phương và ít về số lượng trước đây, đã bắt đầu đoàn kết lại, đã có những cố gắng liên tục nhằm tổ chức hành động phối hợp giữa các tổ chức với nhau trên phạm vi rộng lớn. Trong làn sóng đấu tranh của phong trào công nhân, đưa đến sự liên kết và phát triển của các hội công nhân ngày càng chặt chẽ.

Theo Ph. Ăngghen từ yêu cầu của phong trào đấu tranh, xu hướng tất yếu đưa đến sự đoàn kết trong phong trào công nhân ngày càng phát triển rộng rãi. Vì vậy, việc thành lập các tổ chức Công đoàn là tất yếu khách quan và là bước tiến phi thường của giai cấp công nhân trong thời kì chủ nghĩa tư bản mới phát triển, đây là giai đoạn công nhân chuyển từ chỗ còn tản mạn, yếu ớt đến chỗ bước đầu tập hợp giai cấp. Chỉ trong một thời gian tương đối ngắn, Công đoàn đã trở thành một lực lượng hùng mạnh của giai cấp công nhân nhằm chống lại giai cấp tư sản.

2. C.Mác và Ph. Ăngghen coi các Công đoàn là một lực lượng hùng hậu chống lại chế độ nô lệ làm thuê, chỉ ra những nhiệm vụ của Công đoàn là phải rèn luyện năng lực hoạt động một cách tự giác, ủng hộ mọi phong trào xã hội, phải tự coi mình là những đại biểu của giai cấp công nhân và chiến đấu cho quyền lực của giai cấp đó. Ông nhấn mạnh: là tổ chức quần chúng rộng rãi nhất của giai cấp công nhân, là trường học đấu tranh giai cấp và đoàn kết vô sản, Công đoàn phải tích cực tiến hành đấu tranh chính trị. Giai cấp công nhân phải tự giải phóng mình và do đó, việc giành chính quyền trở thành một nghĩa vụ vĩ đại của giai cấp công nhân. Các công đoàn phải làm cho toàn thế giới thấy rằng mình chiến đấu không phải vì những quyền lợi cá nhân hẹp hòi, mà là để giải phóng hàng triệu người bị áp bức.

⁴ C. Mác - Ph. Ăngghen, tuyển tập, tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội, năm 1980 tr 552.

Sau khi xác định vai trò của Công đoàn trong đấu tranh của giai cấp vô sản, C.Mác và Ph. Ăngghen nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng vô sản trong cuộc đấu tranh ấy”, Hai ông đã coi nhiệm vụ hàng đầu của Liên đoàn là thành lập một Đảng công nhân có tổ chức và biến mỗi cộng đồng của Liên đoàn thành hạt nhân thu hút quần chúng lao động.

C.Mác và Ph. Ăngghen đã xây dựng được học thuyết vô sản về Công đoàn và định hướng cho phong trào công đoàn trong cuộc đấu tranh gay gắt chống sự thâm nhập của tư tưởng tiểu tư sản và tư sản vào giai cấp công nhân. Đặc biệt là các ông đã kiên quyết chống chủ nghĩa Pru- đông và chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa công liên tự do.

Tham gia đấu tranh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Ph. Ăngghen cố gắng hướng các công đoàn đó vào con đường đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản và thu hút quảng đại quần chúng công nhân Anh vào tổ chức Quốc tế. Trong những bài “Các công đoàn” và “Đảng của công nhân”, Ph. Ăngghen kêu gọi giai cấp vô sản Anh thành lập một đảng cách mạng độc lập có tính chất quần chúng để đấu tranh cho sự thống trị chính trị của giai cấp công nhân, làm sống lại truyền thống chiến đấu của phong trào hiến chương và đoạn tuyệt với hệ tư tưởng cải lương công đoàn chủ nghĩa. Ông đã bóc trần những nguồn gốc của tư tưởng cải lương và sự thoái hoá của “tầng lớp trên” trong giai cấp vô sản Anh.

Ph. Ăngghen kiên quyết phản đối mọi mưu mô phủ nhận vai trò của Công đoàn và sự nghiệp đấu tranh của công đoàn. Cuộc đấu tranh của Ph. Ăngghen đã vũ trang cho các Đảng vô sản kinh nghiệm phong phú nhất trong cuộc đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của lý luận Mác-xít và sự thống nhất của phong trào công nhân, Công đoàn thế giới lúc bấy giờ.

Ông đã kêu gọi công đoàn các nước đoàn kết với nhau thành một mặt trận thống nhất để đấu tranh vì những lợi ích sống còn của những người lao động và sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân

Hệ thống lý luận về công đoàn là một bộ phận cấu thành trong học thuyết sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân của C. Mác và Ph. Ăngghen. Nó cung cấp cơ sở khoa học cho các Đảng cộng sản chân chính vận dụng, phát triển trong quá trình chỉ đạo phong trào công nhân và công đoàn trên bước đường phát triển của lịch sử.

3. Luận điểm, chỉ dẫn của Ăngghen đã gọi mở cho công đoàn Việt Nam phải có nhiều nỗ lực trong đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức, hoạt động trong giai đoạn hiện nay

Ngày nay, nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước, chúng ta càng thấy tầm quan trọng của công đoàn đối với chiến lược xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam, chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển như vũ bão và xu hướng toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế đang đem đến rất nhiều những đổi thay theo hướng tiến bộ của nhân loại, nhưng kinh tế thị trường và xu hướng toàn cầu hóa cũng đẩy lên rất nhiều những bức xúc về mặt xã hội. Vấn đề phân hoá giàu - nghèo, phân cực, phân tầng và bất công xã hội không những là gánh nặng đè lên vai giai cấp công nhân, những người lao động mà còn là một trở ngại lớn trên con đường phát triển của tất cả các quốc gia, dân tộc. Sự xuống cấp về môi trường, sự rủi ro của người nghèo trước nguy cơ môi trường và thảm hoạ thiên nhiên ở các nước đang phát triển ngày một ghê ghớm. Đặc biệt mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đang nảy sinh tình trạng công nhân mất việc, thất nghiệp, tiền lương thực tế giảm, điều kiện lao động không được bảo đảm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có xu hướng tăng. Tình hình công nhân nhập cư đang nảy sinh những vấn đề kinh tế, xã hội bức xúc cần giải quyết, nhất là vấn đề nhà ở, đời sống văn hoá tinh thần rất thấp. Môi trường xã hội nơi công nhân đến nhập cư cũng rất phức tạp, nhiều nơi, công nhân phải sống trong môi trường nhiều tệ nạn xã hội... và bao khó khăn dồn dập kéo đến. Vấn đề lao động và việc làm trở thành vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc.

Tất cả hiện trạng đó đang tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm của giai cấp công nhân. Những vết đen, màu xám, mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đó không thể có trong giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo sự nghiệp đổi mới do đội tiên phong của GCCN, nhân dân lao động khởi xướng và lãnh đạo.

Đối mặt với thực trạng này, vận dụng và phát triển tư tưởng của Ph. Ăngghen về công đoàn trong điều kiện của thời đại mới, Công đoàn Việt Nam cần đổi

mới tư duy, đổi mới tổ chức, nội dung và phương pháp hoạt động, để có thể tham gia tích cực vào việc giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân loại nói chung và của công nhân, lao động nói riêng, qua đó để thống nhất hành động với các tổ chức công đoàn trên thế giới, góp phần vào cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung của thời đại.

Trước mắt Công đoàn Việt Nam cần nỗ lực phát huy tốt vai trò là trung tâm tập hợp, đoàn kết, giáo dục công nhân, viên chức, lao động, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, chức năng tham gia quản lý kinh tế, xã hội, và chức năng tuyên truyền giáo dục công nhân, viên chức, lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Cần đưa ra những đối sách tích cực, đổi mới nhận thức về vai trò, vị trí và chức năng của công đoàn, đặt chức năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động lên hàng đầu. Công đoàn phải bằng hoạt động thực tiễn và thông qua hoạt động thực tiễn, thiết thực, cụ thể của mình góp phần vào việc cải thiện điều kiện lao động, điều kiện sống của công nhân, thực hiện xoá đói, giảm nghèo ngay trong nội bộ giai cấp công nhân.

Các cấp công đoàn phải gần gũi quần chúng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng quần chúng, biết ngăn chặn những yếu tố lạc hậu, đẩy lùi những tiêu cực trong công nhân, lao động, giữ vững tinh thần đoàn kết, nâng cao ý thức giai cấp, ý thức dân tộc, động viên công nhân, lao động thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, vượt qua những khó khăn của đời sống thường ngày, nỗ lực học tập rèn luyện nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, tăng thu nhập cho bản thân, cho gia đình và làm giàu cho xã hội. Làm được những điều đó là Công đoàn Việt Nam đã tiếp thu, vận dụng và phát triển những luận điểm khoa học của Ph. Ăngghen đối với việc xây dựng và phát huy vai trò của giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Ngày nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác với công đoàn các nước trên thế giới là yêu cầu khách quan của phong trào công nhân và công đoàn Việt Nam. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế cũng đang xuất hiện nhiều vấn đề mới, bức xúc đối với tổ chức công đoàn và người

lao động. Làm thế nào để xây dựng được tổ chức công đoàn, xây dựng giai cấp công nhân đủ mạnh, nắm bắt, tận dụng được xu thế mới để phát triển đất nước, chăm lo, bảo vệ tốt quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động, đồng thời chống lại mọi âm mưu: diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, chống mọi âm mưu chia rẽ phong trào công nhân thế giới. Lời kêu gọi của Ph. Ăngghen về đoàn kết công đoàn thành mặt trận thống nhất vì lợi ích sống còn của những người lao động, vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, vẫn luôn nhắc nhở tổ chức công đoàn Việt Nam phải đẩy mạnh hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và phát huy vai trò của mình trong các quan hệ hợp tác hữu nghị, bình đẳng vì hòa bình, vì sự phát triển và quyền lợi của người lao động.

Công đoàn Việt Nam cần đẩy mạnh hợp tác với công đoàn các nước trên thế giới để tham khảo, tranh thủ ý kiến của nhau, tìm tiếng nói chung của công nhân, lao động cũng như những vấn đề có liên quan đến vấn đề hòa bình, môi trường sống của toàn nhân loại. Nhằm góp phần nâng cao và phát huy ảnh hưởng tích cực của công đoàn Việt Nam đối với sự phát triển của phong trào công nhân, và công đoàn quốc tế, để những người lao động trên thế giới hiểu Việt Nam hơn, đoàn kết với Việt Nam, ủng hộ giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN.

Quan hệ giữa công đoàn với GCCN và Đảng cộng sản, đội tiên phong của GCCN là mối quan hệ máu thịt. Chăm lo xây dựng tổ chức công đoàn lớn mạnh, thực chất là chăm lo xây dựng GCCN, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày một trong sạch, lớn mạnh. Nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Do vậy xây dựng tổ chức công đoàn, xây dựng GCCN cũng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn thể xã hội. Đảng phải quan tâm lãnh đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công đoàn hoạt động, Nhà nước phải tạo điều kiện về pháp lý và cơ sở vật chất cho công đoàn phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức, hoạt động, để cho hoạt động công đoàn đi đúng hướng và có hiệu quả. Đảng lãnh đạo công

đoàn đòi hỏi Đảng tiếp tục nghiên cứu, nhận thức sâu hơn, toàn diện hơn về vị trí, vai trò, chức năng của công đoàn trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Đồng thời, phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội nói chung, đối với công đoàn nói riêng cho thích ứng với yêu cầu của tình hình mới. Đảng lãnh đạo hoạt động công đoàn, để triển khai các nhiệm vụ công tác của Đảng trong tổ chức công đoàn và GCCN, nhằm xây dựng, phát huy vai trò của GCCN, tổ chức công đoàn trong sự nghiệp xây dựng bảo vệ tổ quốc. Không có sự quan tâm, cộng tác của Nhà nước, công đoàn khó có thể phát huy được vai trò trường học kinh tế, trường học quản lý và trường học chủ nghĩa xã hội của người lao động. Điều này đồng nghĩa với việc GCCN không thể lớn mạnh được, như vậy, vai trò của công đoàn trong xây dựng GCCN sẽ bị suy giảm. Bởi vậy Nhà nước cần tạo điều kiện về cơ sở pháp lý, điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện khác cho công đoàn hoạt động, thể hiện ở việc: Nhà nước thông qua hiến pháp, ban hành các văn bản pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, nâng cao vị thế của công đoàn, công đoàn Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, chủ động phối hợp với nhà nước nhằm phát huy vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và phát huy vai trò trường học CNXH, trường học quản lý kinh tế, quản lý xã hội, giáo dục, thuyết phục công nhân, lao động không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong công nghiệp, chủ động, sáng tạo trong lao động sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. □

Tài liệu tham khảo

1. V.I. Lênin, *Mác - Ăngghen - chủ nghĩa Mác*, NXB Tiến bộ, Matxcova, 1976, tiếng Việt.
2. C. Mác - Ph. Ăngghen, *toàn tập*, NXB Sự thật Hà Nội, 1970.
3. C. Mác - Ăngghen, *tuyển tập*, tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội, năm 1980.
4. C. Mác - Ăngghen, *toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 1995.

5. Văn kiện Đại hội Đảng cộng sản Việt nam lần thứ XII, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội 2016.
6. Văn kiện Đại hội công đoàn Việt nam lần thứ XI, NXB Lao động, Hà Nội 2013.
7. Tôn Trung Pham - An Miêu, Phùng Đồng Khánh-Trần Kỳ, *Lý luận Công đoàn trong thời kỳ chuyển sang kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa*, NXB Lao động, Hà Nội 2004.
8. TS Đặng Ngọc Tùng, *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011- 2020*, NXB Lao động, Hà Nội 2010.

HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC...

(Tiếp theo trang 9)

tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam. Việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút và trọng dụng nhân tài, không chỉ người Việt Nam ở trong nước mà cả người Việt Nam ở nước ngoài là đặc biệt cần thiết và rất quan trọng. Hơn bao giờ hết, chúng ta cần nhận đúng đắn vai trò của người tài đức, có cách thức sử dụng hợp lý, không để chảy máu chất xám, nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực sáng tạo của nhân dân phục vụ cho sự phát triển bền vững của đất nước, vì một nước Việt Nam giàu mạnh. □

Tài liệu tham khảo

1. Võ Nguyên Giáp (2006), *Tổng tập hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Đỗ Hoàng Linh (10/9/2016), *Bác Hồ và Bộ trưởng Bộ giáo dục Nguyễn Văn Huyền*, *Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch*.
3. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, Nxb CTQG, H 1995, tập 3.
4. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, Nxb CTQG, H 1995, tập 4.
5. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, Nxb CTQG, H 1995, tập 5.
6. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, Nxb CTQG, H 1995, tập 6.
7. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, Nxb CTQG, H 1995, tập 7.
8. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, Nxb CTQG, H 1995, tập 12.
9. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin (1999), *Những nền văn minh thế giới*, Hà Nội.
10. Nhà xuất bản trẻ (2001), *Nguyễn Sơn vị tướng huyền thoại*, TPHCM.
11. Trung tâm văn hóa UNESCO thông tin tư liệu lịch sử văn hóa Việt Nam và Bảo tàng tỉnh Bắc Giang (1999), *Kỷ niệm 500 năm ngày mất Thân Nhân Trung: Hiền tài là nguyên khí quốc gia*.